TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ T** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 13- 03 – 2020
"V/v ly hôn giữa
Chị Nh và anh Ph"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ T, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Sức

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thiện Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú T, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú T, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Ngô Minh Đông – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 03 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Phú T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2020/TLST - HNGĐ ngày 03/02/2020 về tranh chấp *"Ly hôn, nuôi con khi ly hôn"*

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Yến Nh, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Số 445, tổ 23, khu 4, thị trấn Cái B, huyện Cái B, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Hữu Ph, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp Phú Q, xã Phú A, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 11/09/2019 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn Chị Trần Thị Yến Nh trình bày:

Chị Nh và anh Ph sau thời gian tìm hiểu nhau được hai bên gia đình tác hợp tổ chức lễ cưới năm 2017 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú A, huyện Phú T, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 29 ngày 27 tháng 4 năm 2017. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc về sau phát sinh mâu thuẫn do anh Ph không lo làm ăn, không quan tâm gia đình, thường xuyên uống rượu và cờ bạc. Khi uống rượu vào anh Ph đánh đập Chị Nh. Vợ chồng vì thế cải nhau, Chị Nh bỏ nhà đi từ tháng 7/2019 đến nay, vợ chồng ly thân. Nay tình cảm không còn Chị Nh yêu cầu ly hôn với anh Ph.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Cát V, sinh ngày 08/08/2017 con chung hiện đang sống với Chị Nh, khi ly hôn Chị Nh có nguyện vọng được nuôi con chung, hiện tại Chị Nh đang làm công nhân tại công ty may giày Ching Luh thu nhập hàng tháng hơn 5 triệu, con chung dưới 36 tháng tuổi, con lại là nữ rất cần sự chăm sóc, dạy dỗ từ người mẹ nên nếu Tòa giao con cho Chị Nh nuôi dưỡng, Chị Nh không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ phải thu, phải trả chung của vợ chồng: Không.

Ngày 03 tháng 02 năm 2020 Chị Nh có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Tại bản tự khai ngày 03/02/2020, bị đơn Anh Nguyễn Hữu Ph trình bày:

Anh Ph thống nhất lời khai của Chị Nh về thời gian kết hôn, ly thân, quá trình chung sống. Nay Chị Nh xin ly hôn anh Ph đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Cát V, sinh ngày 08/08/2017 con chung hiện đang sống với Chị Nh, khi ly hôn anh Ph yêu cầu được nuôi con chung. Hiện tại anh Ph đang làm việc phụ anh trai tại thành phố Bình Dương, thu nhập mỗi tháng khoảng 8 triệu do làm cho gia đình nên không có bảng lương hay gì khác chứng minh thu nhập. Nếu Tòa cho anh Ph nuôi con thì anh không yêu cầu Chị Nh cấp dưỡng.

Tài sản chung, nợ chung: Không.

Anh Ph có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu về quá trình tiến hành tố tụng và đề xuất như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Hôn nhân của Chị Nh và anh Ph được xác lập trên cở sở tự tìm hiểu, hôn nhân có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ; quá trình chung sống vợ chồng có nhiều

mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và ly thân thời gian dài không hàn gắn được. Nên yêu cầu ly hôn của Chị Nh là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Cát V, sinh ngày 08/08/2017, Chị Nh và anh Ph đều có nguyện vọng nuôi con, con chung hiện tại dưới 36 tháng tuổi lại là nữ rất cần sự chăm sóc, dạy dỗ từ người mẹ. Đề nghị HĐXX giao con chung cho Chị Nh nuôi dưỡng.

Về tài sản chung; Nợ chung: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Chị Nh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Ph nên quan hệ tranh chấp của vụ án là *"Ly hôn, nuôi con khi ly hôn"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Anh Ph với tư cách là bị đơn trong vụ kiện có nơi cư trú tại Ấp Phú Q, xã Phú A, huyện Phú T, tỉnh An Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú T, tỉnh An Giang.

Chị Nh, anh Ph có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.] Về nội dung:

Hôn nhân của Chị Nh và anh Ph được xác lập năm 2017, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng.

Xét về yêu cầu ly hôn, thấy rằng: Trong thời gian chung sống vợ chồng Chị Nh, anh Ph có nhiều mâu thuẫn nên thường xuyên cãi vã, anh Ph hay uống rượu và cờ bạc, khi uống rượu vào thì kiếm chuyện đánh đập Chị Nh, vợ chồng ít gần gũi, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, tình cảm vì thế mà dần phai nhạt. Vợ chồng ly thân từ tháng 07 năm 2019 đến nay.

Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 qui định "*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp*

đỡ nhau; cùng nhau chia sẽ, thực hiện các công việc trong gia đình; Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau….". Thế nhưng vợ chồng Chị Nh, anh Ph không còn chung sống khoảng hơn bảy tháng nay là khoảng thời gian dài. Điều này chứng tỏ vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cũng như không thể chia sẻ công việc trong gia đình với nhau. Đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử thống nhất cho Chị Nh được ly hôn anh Ph.

[3] Về con chung: Chị Nh và anh Ph thống nhất vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Cát V, sinh ngày 08/08/2017 con chung chưa thành niên. Anh Ph và Chị Nh đều có nguyện vọng nuôi con chung.

Xét về yêu cầu nuôi con, thấy rằng: Con chung Nguyễn Ngọc Cát V hiện tại dưới 36 tháng tuổi lại là nữ, rất cần sự chăm sóc, dạy dỗ từ người mẹ. Con chung từ trước đến nay sống với Chị Nh, Chị Nh hiện lại có việc làm, thu nhập ổn định. Điều này được thể hiện qua Hợp đồng lao động ngày 24/01/2020 được ký kết giữa Công ty TNHH giày Ching Luh Việt Nam và Chị Trần Thị Yến Nh

Theo quy định tại khoản 3 Điều 81, Luật hôn nhân và gia đình 2014 quy định *"Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con…*"

Anh Ph có nguyện vọng nuôi con nhưng anh không có việc làm, thu nhập ổn định, từ khi ly thân đến nay con chung sống với Chị Nh, anh Ph không tới lui thăm hỏi, chăm sóc vợ con cũng không có thiện chí hàn gắn hay thể hiện mong muốn nuôi con.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử thống nhất giao con chung Nguyễn Ngọc Cát V, sinh ngày 08/08/2017 cho Chị Trần Thị Yến Nh nuôi dưỡng, con chung hiện đang sống chung với Chị Nh. Chị Nh không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng cho con.

Chị Nh, anh Ph trình bày tài sản chung, nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nhưng sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ, chồng trong thời kỳ hôn nhân thì phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[4] Về án phí: Chị Nh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228; Khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 19; Điều 56; khoản 3 Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 116; 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1.Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho Chị Trần Thị Yến Nh được ly hôn với Anh Nguyễn Hữu Ph

2.Về con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc Cát V, sinh ngày 08/08/2017 cho Chị Trần Thị Yến Nh nuôi dưỡng, con chung hiện nay đang sống với Chị Nh. Anh Nguyễn Hữu Ph không phải cấp dưỡng cho con.

Việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chưa thành niên không cố định

Sau khi ly hôn, Chị Trần Thị Yến Nh cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở Anh Nguyễn Hữu Ph trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Không.

4. Nợ phải thu, phải trả chung của vợ chồng: Không.

5. Về án phí: Chị Trần Thị Yến Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006441 ngày 03/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú T, tỉnh An Giang.

Anh Nguyễn Hữu Ph không phải chịu án phí.

Anh Nguyễn Hữu Ph, Chị Trần Thị Yến Nh vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày, tính từ ngày anh, chị nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật

thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Phú An;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú T;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Ngọc Thảo